

3. Ngoài chế độ bồi dưỡng nêu trên, khi thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động, cộng tác viên được thanh toán tiền công tác phí như đối với công chức nhà nước đi công tác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng năm, Cục Trợ giúp pháp lý và các Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước lập dự toán kinh phí hoạt động bao gồm cả kinh phí chi bồi dưỡng và tiền công tác phí đối với cộng tác viên để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Việc sử dụng kinh phí chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên được quyết toán theo chế độ thực chi tài chính hàng năm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị.

Riêng năm 2002 kinh phí chi bồi dưỡng và công tác phí cho cộng tác viên, các đơn vị bố trí trong phạm vi dự toán đã được duyệt.

4. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Thông tư liên tịch số 187/1998/TTLT-TCCP-TC-TP ngày 30/3/1998 của Liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên thực hiện trợ giúp pháp lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc gì, đề nghị phản ánh về liên Bộ để xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

ĐỖ QUANG TRUNG

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ liên tịch số 09/2003/TTLT-BNN-BQP ngày 03/01/2003 hướng dẫn thực hiện công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý.

Để thực hiện thống nhất và có hiệu quả công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý; sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ có liên quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Quốc phòng hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

Đối tượng là các hộ gia đình được bố trí, sắp xếp, ổn định ở các vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý theo kế hoạch hàng năm của Nhà nước, bao gồm:

a) Các hộ gia đình trong vùng dự án;

b) Các hộ gia đình từ nơi khác đến định cư (trong tỉnh và ngoài tỉnh), kể cả các hộ đồng bào di cư khi Chính phủ yêu cầu bố trí.

Ưu tiên bố trí, sắp xếp các hộ gia đình tại chỗ (xã, huyện), các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng vận động định canh, định cư.

2. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này áp dụng cho các vùng dự án, gồm:

a) Các dự án phát triển kinh tế - xã hội các xã

đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa, gắn với việc củng cố quốc phòng an ninh trên các địa bàn chiến lược (sau đây gọi là Khu kinh tế - quốc phòng). Chủ đầu tư dự án là các Quân khu hoặc Đoàn kinh tế quốc phòng.

b) Các dự án di dân phát triển kinh tế xã hội và kinh tế mới (sau đây gọi là dự án làng quân nhân). Chủ đầu tư dự án là các đơn vị quân đội.

c) Các dự án ổn định sắp xếp dân cư các xã biên giới. Chủ đầu tư dự án là Bộ đội Biên phòng hoặc đơn vị khác trong quân đội.

3. Nguyên tắc thực hiện:

a) Việc tổ chức bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các hộ gia đình, theo mục tiêu dự án và tiến độ kế hoạch được phê duyệt cả về số lượng và chất lượng.

b) Các dự án phải đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở hạ tầng thiết yếu, đất ở, đất canh tác, tận dụng đất còn hoang hóa để đón nhận dân theo kế hoạch và yêu cầu của Nhà nước, tạo điều kiện cho nhân dân sớm ổn định đời sống và sản xuất.

c) Nguồn vốn để thực hiện các dự án gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước:

+ Vốn đầu tư hàng năm cho các vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý.

+ Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan của tỉnh có dự án và kinh phí Chương trình xóa đói giảm nghèo (kinh phí dự án ổn định dân cư và xây dựng vùng kinh tế mới các xã nghèo, kinh phí dự án định canh định cư các xã nghèo) của tỉnh có dân di.

+ Hỗ trợ từ ngân sách địa phương của nơi có dự án và nơi có dân di.

- Các nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về quản lý và sử dụng đất đai:

a) Các hộ thuộc đối tượng bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án được giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất canh tác, đủ để đảm bảo ổn định đời sống và phát triển sản xuất. Mức diện tích đất được giao, tùy theo quỹ đất và điều kiện cụ thể ở vùng dự án, nhưng không vượt quá quy định của Luật Đất đai.

b) Nghiêm cấm việc buôn bán hoặc chuyển nhượng trái phép quyền sử dụng đất đai trong vùng dự án.

2. Về hỗ trợ đầu tư:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng vùng dự án, bao gồm:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu theo dự án đã được phê duyệt để phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân, kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh.

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở về tổ chức sản xuất và quản lý.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình:

- Các hộ được bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận ở các vùng dự án hưởng kinh phí hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hỗ trợ sản xuất và đời sống cho các hộ trong thời gian đầu đến định cư ở vùng dự án.

- Hỗ trợ về khuyến nông, khuyến lâm và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

c) Kinh phí hoạt động cho cơ quan quản lý về công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án của Bộ Quốc phòng, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Bộ Quốc phòng phân bổ trong tổng số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng hàng năm.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSôit

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan đầu mối phối hợp công tác với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương có dân đi, dân đến để thực hiện công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở các vùng dự án.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng tổng hợp nhu cầu bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở các vùng dự án để đưa vào kế hoạch di dân hàng năm trình Chính phủ phê duyệt.

c) Nghiên cứu và xây dựng chính sách di dân hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở các vùng dự án.

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong công tác kiểm tra, thanh tra việc chuẩn bị địa bàn đón dân và việc thực hiện chính sách, kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở các vùng dự án.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Cục Định canh định cư và Vùng kinh tế mới giúp Bộ phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương thực hiện nhiệm vụ này.

2. Bộ Quốc phòng:

a) Phối hợp với các địa phương có dân đi, các địa phương có dân đến xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp vào kế hoạch di dân hàng năm. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, Bộ Quốc phòng cùng với các bên hữu quan triển khai thực hiện việc bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án.

b) Chủ trì giám sát, kiểm tra, thanh tra, việc chuẩn bị địa bàn đón dân và việc thực hiện chính sách, kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở các vùng dự án.

c) Chủ trì, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết

việc thực hiện công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư.

d) Chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án và triển khai thực hiện công tác này theo mục tiêu dự án và tiến độ kế hoạch đã được phê duyệt, bao gồm các nội dung cụ thể sau:

- Khảo sát, nắm tình hình đất đai và dân cư, xây dựng quy hoạch chuẩn bị địa bàn đảm bảo các cơ sở hạ tầng thiết yếu để bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư.

- Tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách định canh định cư, di dân, xây dựng vùng kinh tế mới để giúp đồng bào hiểu rõ và tự nguyện thực hiện tốt chủ trương, chính sách, qui định của địa phương và pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội ở các vùng dự án.

- Thực hiện ký kết hợp đồng ba bên (Chủ đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân huyện có dân đi, Ủy ban nhân dân huyện có dân đến) về công tác bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án theo tiến độ kế hoạch.

- Phối hợp với tỉnh, huyện, xã nơi dân đi tổ chức lựa chọn các hộ đảm bảo số lượng và chất lượng để bố trí vào các vùng dự án.

- Phối hợp với địa phương có dân đến:

+ Tổ chức tiếp nhận dân; giao đất, giao rừng, giúp đỡ các hộ vượt qua khó khăn ban đầu để sớm ổn định sản xuất và đời sống.

+ Nhập hộ khẩu và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình.

+ Hướng dẫn công tác khuyến nông, khuyến lâm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện để đồng bào hòa nhập cộng đồng, phát huy và gìn giữ bản sắc dân tộc, hăng hái xây dựng nông thôn mới.

Bộ Quốc phòng giao cho Cục Kinh tế giúp Bộ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương thực hiện nhiệm vụ này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho cơ quan chuyên trách về công tác định canh định cư và vùng kinh tế mới thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo thực hiện công tác di dân, bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án của địa phương.

a) Các tỉnh có dân di:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các tỉnh có dân đến để xây dựng kế hoạch di dân của tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp vào kế hoạch hàng năm của Bộ.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể quần chúng tuyên truyền, vận động, phổ biến chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước về định canh định cư, di dân, xây dựng vùng kinh tế mới để giúp đồng bào hiểu rõ và tự nguyện đến lập nghiệp ở vùng dự án.

- Thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh có dân đến và Chủ đầu tư dự án về kế hoạch, biện pháp và chủ trì tổ chức việc đưa dân đến vùng dự án. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện có dân đi ký kết hợp đồng với Ủy ban nhân dân huyện nơi có dân đến và Chủ đầu tư dự án về việc bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án.

- Chịu trách nhiệm lựa chọn các hộ gia đình vào vùng dự án đã được thống nhất với Bộ Quốc phòng về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, xã thực hiện việc lựa chọn các hộ di dân theo kế hoạch, đảm bảo yêu cầu; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy trình di dân cho các huyện, xã có dân đến để nhanh chóng làm các thủ tục nhập hộ khẩu, giao đất, giao rừng cũng như các quyền lợi khác cho các hộ dân.

- Thực hiện việc cấp phát kinh phí hỗ trợ di dân đầu đi cho các hộ dân theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng và địa phương có dân đến kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

b) Các tỉnh có dân đến:

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các tỉnh có dân đi để xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư của tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp vào kế hoạch hàng năm của Bộ.

- Thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh có dân đi và Chủ đầu tư dự án về kế hoạch, biện pháp tiếp nhận dân cư đến vùng dự án. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện có dân đến ký kết hợp đồng với Ủy ban nhân dân huyện nơi có dân đi và Chủ đầu tư dự án về việc bố trí, sắp xếp, ổn định và tiếp nhận dân cư ở vùng dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư dự án thực hiện việc cấp phát kinh phí hỗ trợ di dân đầu đến cho các hộ dân theo quy định hiện hành.

- Tham gia giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, xã phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư dự án:

+ Tổ chức tiếp nhận dân đến lập nghiệp ở vùng dự án, bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư, gắn việc khai thác đất đai và các tài nguyên khác với công tác phân bố lao động, dân cư trên cơ sở bố trí hợp lý việc tiếp nhận dân từ nơi khác đến với việc bố trí, sắp xếp, định canh định cư cho đồng bào sở tại, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Thực hiện việc nhập hộ khẩu, giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được bố trí, sắp xếp, tiếp nhận ở vùng dự án; đồng thời đảm bảo các quyền lợi khác như các hộ sở tại để đồng bào sớm ổn định đời sống và sản xuất.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết cho các hộ được vay vốn phát triển sản xuất, hướng dẫn khuyến nông, khuyến lâm và tổ chức sản xuất.

4. Điều khoản thi hành:

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hai Bộ cùng với các tỉnh thống nhất biện pháp giải quyết, nếu không đủ thẩm quyền thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định./.

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Thượng tướng PHẠM VĂN TRÀ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

QUY ĐỊNH chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông

(ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này quy định việc chuyển trường,